

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 1 (2024-2025)

Lớp học phần: [23401603] - Cầu lông (CCQ2412E)

STT	Thông tin sinh viên							TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2124120213	Hà Thúy	An	10/01/2006	Nữ	CCQ2412F		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
2	2124120194	Lê Đỗ Tú	Anh	04/04/2006	Nữ	CCQ2412F		7,0	V	8,0		7,60		Khá	
3	2124120206	Lê Dương Nguyệt	Anh	14/08/2004	Nữ	CCQ2412F		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
4	2124120172	Lê Hồng	Cúc	01/02/2006	Nữ	CCQ2412E		8,5	V	6,0		7,00		Khá	
5	2124120168	Nguyễn Bá	Đạt	29/12/2005	Nam	CCQ2412E		6,3	V	9,0		7,90		Khá	
6	2124120192	Huỳnh Gia	Hân	14/07/2006	Nữ	CCQ2412F		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
7	2124120193	Trần Thị Ngọc	Hạnh	01/08/2005	Nữ	CCQ2412F		9,0	V	8,0		8,40		Khá	
8	2124120151	Trần Tú	Hào	17/08/2006	Nữ	CCQ2412E		6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
9	2124120182	Lê Mỹ	Hiền	02/02/2006	Nữ	CCQ2412F		9,0	V	9,0		9,00		Giỏi	
10	2124120184	Bùi Mạnh	Hoàng	17/05/2005	Nam	CCQ2412F		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
11	2124120163	Lê Ngọc	Huy	08/05/2006	Nam	CCQ2412E		7,3	V	8,0		7,70		Khá	
12	2124120155	Ngô Gia	Huy	21/03/2005	Nam	CCQ2412E		6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
13	2124120175	Trần Hữu Quốc	Huy	07/12/2006	Nam	CCQ2412E		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
14	2124120171	Trần Quang	Huy	07/10/1999	Nam	CCQ2412E		9,5	V	10,0		9,80		Giỏi	
15	2124120150	Huỳnh Ngọc Gia	Huỳnh	07/10/2006	Nữ	CCQ2412E		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
16	2124120164	Nguyễn Quỳnh Kin	Khánh	19/07/2004	Nữ	CCQ2412E		5,8	V	5,0		5,30		Trung bình yếu	
17	2124120186	Nguyễn Minh	Khương	04/05/2005	Nam	CCQ2412F		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
18	2124120187	Nguyễn Trương Tu	Kiệt	19/02/2003	Nam	CCQ2412F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
19	2124120144	Phạm Trường	Lâm	14/10/2006	Nam	CCQ2412E		8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
20	2124120190	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	12/08/2006	Nữ	CCQ2412F		6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
21	2124120178	Trịnh Thị Ngọc	Linh	23/05/2006	Nam	CCQ2412F		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
22	2124120142	Nguyễn Thị Thảo	Loan	10/02/2005	Nữ	CCQ2412E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
23	2124120147	Huỳnh Tấn	Lộc	16/01/2006	Nam	CCQ2412E		8,3	V	10,0		9,30		Giỏi	
24	2124120211	Phan Duy	Lợi	10/04/2006	Nam	CCQ2412F		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
25	2124120166	Nguyễn Hùng Nhật	Luân	04/01/2006	Nam	CCQ2412E		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
26	2124120207	Đỗ Thị Cẩm	Ly	16/08/2006	Nữ	CCQ2412F		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
27	2124120191	Nguyễn Thị Thanh	Mai	01/02/2006	Nữ	CCQ2412F		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
28	2124120173	Nguyễn Châu	Mạnh	21/06/2006	Nam	CCQ2412E		9,3	V	8,0		8,50		Giỏi	
29	2124120196	Nguyễn Tiến	Mạnh	15/12/2003	Nam	CCQ2412F		9,3	V	7,0		7,90		Khá	
30	2124120188	Ngô Nhật	Nam	19/03/2005	Nam	CCQ2412F		8,5	V	7,0		7,60		Khá	
31	2124120198	Lê Ngọc Quỳnh	Nga	20/01/2006	Nữ	CCQ2412F		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
32	2124120158	Trần Thị Bé	Ngọc	17/01/2006	Nữ	CCQ2412E		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
33	2124120149	Đinh Thị Thảo	Nguyễn	03/09/2005	Nữ	CCQ2412E		5,5	V	5,0		5,20		Trung bình yếu	

34	2124120146	Nguyễn Thị Kim	Nguyệt	28/03/2006	Nữ	CCQ2412E		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
35	2124120159	Mai Nguyễn Thành	Nhân	07/09/2006	Nam	CCQ2412E		6,8	V	10,0		8,70		Giỏi	
36	2124120143	Nguyễn Thị Phương	Nhi	10/07/2006	Nữ	CCQ2412E		6,5	V	6,0		6,20		Trung bình	
37	2124120181	Phạm Thị Đông	Nhi	02/11/2006	Nữ	CCQ2412F		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
38	2124120145	Mai Xuân	Phát	02/11/2006	Nam	CCQ2412E		8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
39	2124120141	Nguyễn Thuyết	Phong	10/12/2006	Nam	CCQ2412E		6,3	V	10,0		8,50		Giỏi	
40	2124120156	Nguyễn Thị Thiên	Phú	28/11/2006	Nữ	CCQ2412E		6,0	V	5,0		5,40		Trung bình yếu	
41	2124120153	Ngô Thành	Phước	10/02/2006	Nam	CCQ2412E		6,3	V	8,0		7,30		Khá	
42	2124120157	Phạm Minh	Quân	19/11/2004	Nam	CCQ2412E		6,5	V	8,0		7,40		Khá	
43	2124120169	Nguyễn Quốc	Quý	09/10/2006	Nam	CCQ2412E		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
44	2124120162	Trần Giáng	Quyên	10/02/2005	Nữ	CCQ2412E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
45	2124120232	Lý Như	Quỳnh	31/07/2006	Nữ	CCQ2412F		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
46	2124120197	Phạm Hoàng	Sang	24/09/2006	Nam	CCQ2412F		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
47	2124120208	Nguyễn Ngọc	Son	05/06/2005	Nam	CCQ2412F		6,5	V	8,0		7,40		Khá	
48	2124120205	Bùi	Tài	01/07/2006	Nam	CCQ2412F		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
49	2124120195	Nguyễn Đình	Tâm	03/01/2006	Nam	CCQ2412F		9,0	V	7,0		7,80		Khá	
50	2124120148	Nguyễn Xuân	Tâm	09/07/2005	Nam	CCQ2412E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
51	2124120200	Ngô Mai Quốc	Thảo	02/09/2006	Nam	CCQ2412F		9,0	V	7,0		7,80		Khá	
52	2124120201	Trần Thị Như	Thảo	02/01/2005	Nữ	CCQ2412F		5,3	V	7,0		6,30		Trung bình	
53	2124120199	Trương Thị Mỹ	Thoa	04/11/2006	Nữ	CCQ2412F		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
54	2124120165	Phan Kế	Thuận	03/09/2005	Nam	CCQ2412E		8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
55	2124120231	Hồ Nguyễn Nghi	Thường	24/07/2006	Nữ	CCQ2412F		6,0	V	6,0		6,00		Trung bình	
56	2124120152	Lê Thị Phương	Trình	22/11/2006	Nữ	CCQ2412E		10,0	V	9,0		9,40		Giỏi	
57	2124120154	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	06/06/2006	Nữ	CCQ2412E		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
58	2124120176	Hoàng Thành	Trung	10/06/2001	Nam	CCQ2412E		8,5	V	6,0		7,00		Khá	
59	2124120161	Nguyễn Minh	Tuấn	23/01/2005	Nam	CCQ2412E		5,3	V	5,0		5,10		Trung bình yếu	
60	2124120212	Lê Thị Thanh	Tuyền	16/11/2006	Nữ	CCQ2412F		7,8	V	6,0		6,70		Trung bình	
61	2124120214	Nguyễn Ánh	Tuyết	11/04/2006	Nữ	CCQ2412F		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
62	2124120203	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	05/11/2005	Nữ	CCQ2412F		5,5	V	5,0		5,20		Trung bình yếu	
63	2124120189	Lê Thị Thu	Uyên	02/04/2006	Nữ	CCQ2412F		5,5	V	6,0		5,80		Trung bình	
64	2124120167	Lê Thị Yến	Vy	31/03/2005	Nữ	CCQ2412E		6,8	V	8,0		7,50		Khá	
65	2124120202	Trần Nhật	Vy	29/12/2006	Nữ	CCQ2412F		7,3	V	9,0		8,30		Khá	
66	2124120204	Nguyễn Ngọc Như	Ý	13/04/2002	Nữ	CCQ2412F		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại
67	2124120170	Nguyễn Huỳnh Tha	Yến	03/09/2006	Nữ	CCQ2412E		0,0	V	0,0		0,00		Kém	Học lại

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân